



PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH

PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

Câu chuyện tại Việt Nam, những lo ngại và kinh nghiệm quốc tế

Bộ luật Dân sự (“BLDS”) quy định những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất có liên quan đến tất cả các lĩnh vực thuộc đời sống dân sự, trong đó khía cạnh quyền nhân thân gắn liền mật thiết với mỗi cá nhân. Mọi sự vướng mắc, bỏ sót hay ngăn cản việc thực hiện quyền nhân thân nào cũng sẽ gây ảnh hưởng sâu sắc tới việc thực hiện, bảo vệ các quyền dân sự có liên quan khác của cá nhân.

Xuất phát từ yêu cầu cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp 2013 liên quan đến bảo vệ quyền con người, quyền công dân, BLDS hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, dẫn đến hệ quả là một bộ phận người dân là người chuyển giới không thực hiện được các quyền chính đáng của mình, không có khả năng tham gia vào đời sống dân sự thông thường.

Các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế cũng là một yếu tố cần được cân nhắc, và quan trọng hơn, vẫn là nhu cầu và thực tế cần phải thay đổi các quy định pháp luật để công tác quản lý nhà nước được thuận lợi hơn, phục vụ cho cuộc sống của người dân tốt hơn và giảm bớt kỳ thị xã hội đối với các nhóm thiểu số.

MỤC LỤC

Quy định pháp luật hiện hành - **Trang 4**

Về quy định quyền thay đổi họ tên tại Điều 27 BLDS 2005 - **Trang 5**

Đề xuất sửa đổi quyền thay đổi tên gọi - **Trang 6**

Về quy định quyền xác định lại giới tính tại Điều 36 BLDS 2005 - **Trang 7**

Đề xuất sửa đổi quyền xác định lại giới tính - **Trang 11**

Những lo ngại và hoài nghi về việc hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính - **Trang 12**

Kinh nghiệm quốc tế - **Trang 13**

Phụ lục - **Trang 14**

"Bản chất là bản chất. Một khi đã muốn là con gái rồi thì mười năm, hai mươi năm hay cả đời cũng không thể từ bỏ được."
- Một người chuyển giới nữ



QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Mặc dù không là đối tượng trực tiếp được đề cập đến trong **Bộ luật Dân sự 2005** hiện hành, nhưng quyền của người chuyển giới vẫn được gián tiếp ghi nhận/không ghi nhận bởi các quy định:

- **Điều 27.** Quyền thay đổi họ, tên: Cho phép “thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính” (điểm e) hoặc “theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.” (điểm a)
- **Điều 36.** Quyền xác định lại giới tính: Cho phép “cá nhân có quyền được xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính.”

BẢNG THUẬT NGỮ

- Người chuyển giới:** Người có giới tính mong muốn không trùng với giới tính khi sinh ra, không phụ thuộc tình trạng cơ thể đã phẫu thuật hay chưa.
- Người chuyển giới nữ:** Người sinh ra là nam và có giới tính tự nhận, nghĩ rằng mình là nữ. (Gọi theo giới tính đích mong muốn)
- Người chuyển giới nam:** Người sinh ra là nữ và có giới tính tự nhận, nghĩ rằng mình là nam. (Gọi theo giới tính đích mong muốn)

Quy định này dẫn đến việc **Nghị định số 88/2008/NĐ-CP** của Chính phủ, quy định chi tiết về xác định lại giới tính như sau:

- **Điều 4.** Hành vi bị nghiêm cấm: Thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

Hệ quả là, người chuyển giới đã thực hiện phẫu thuật sẽ không được cấp chứng nhận y tế sau khi can thiệp y tế xác định lại giới tính (theo Điều 10), và dẫn tới việc không có căn cứ để đăng ký lại hộ tịch cho người đã chuyển đổi giới tính (theo Điều 11).

CON SỐ

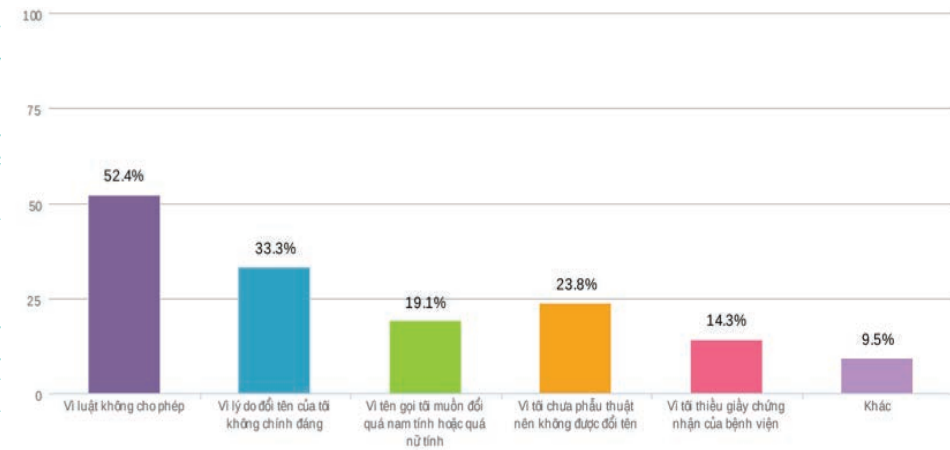
- Hơn 80% người chuyển giới không hài lòng với tên gọi khai sinh của mình, và hơn 69% gặp khó khăn với việc sử dụng tên gọi đó.
- Có tới 86,3% người chuyển giới muốn được thay đổi tên gọi trên giấy tờ, với 86,6% nghĩ rằng cần được đổi tên mà không bắt buộc phải trải qua phẫu thuật thay đổi giới tính.

* Khảo sát năm 2014 trên 219 người về nhu cầu pháp lý của người chuyển giới. (iSEE-UNDP-USAID, 2014)

Có 10,1% người chuyển giới từng thử đi làm thủ tục thay đổi tên gọi (22 người), và duy nhất một (01) trường hợp đổi tên thành công, là do bố mẹ đã đăng ký thay đổi tên gọi từ trước khi người này có giấy chứng minh nhân dân. Các lý do từ chối đưa ra như biểu đồ bên.

Cá biệt có một trường hợp chưa nghe trình bày lý do đã được trả lời là “không được đổi dù bất cứ lý do nào”, và một trường hợp từ bỏ việc thay đổi tên do “dịch vụ quá nhiều tiền”.

* Khảo sát iSEE-UNDP-USAID, 2014.



Các lý do người chuyển giới bị từ chối khi làm thủ tục thay đổi họ tên.

VỀ QUY ĐỊNH QUYỀN THAY ĐỔI HỌ, TÊN TẠI ĐIỀU 27 BLDS 2005

Thực trạng về quyền thay đổi họ, tên

Tên gọi là một trong những “tài sản” của công dân và đóng vai trò quan trọng trong đời sống dân sự của mỗi cá nhân. Tên gọi còn một trong những công cụ đại diện cho một người để tạo lập sự hiện hữu với những người xung quanh trong xã hội. Cũng giống như nhiều ngôn ngữ khác, đa phần các tên gọi tiếng Việt hiện nay đều thể hiện đặc điểm giới tính trong đó, vì vậy sẽ phân ra những tên gọi nữ tính, nam tính hoặc trung tính. Việc đặt tên một người thường sẽ dựa vào tình trạng giới tính khi người đó sinh ra.

Với người chuyển giới, giới tính mong muốn (“bản dạng giới”) của họ không trùng với giới tính khi sinh ra. Điều này dẫn đến hệ quả là trong đa số trường hợp tên gọi từ khi khai sinh sẽ không phản ánh đúng nhận dạng giới tính của họ nữa. Việc phải sử dụng một tên gọi nam tính trong khi thể hiện giới hoàn toàn là nữ tính (hoặc ngược lại) sẽ gây ra nhiều khó khăn trong cuộc sống hàng ngày cũng như sự soi mói, thậm chí phân biệt đối xử từ những người khác.

Với nhiều người chuyển giới, nhu cầu thay đổi tên gọi đi trước hoặc không liên quan tới nhu cầu phẫu thuật chuyển giới. Có thể họ chưa có khả năng kinh tế, sức khỏe, hoặc kế hoạch để phẫu thuật chuyển giới, nhưng ngoại trừ cơ quan sinh dục ra thì họ đã sống hoàn toàn như giới tính mà mình mong muốn. Do đó thay đổi tên gọi theo giới tính mong muốn là một nhu cầu cấp thiết và chính đáng của người chuyển giới.

Hệ quả

Với quy định hiện tại ở Điều 27 (BLDS 2005) quyền thay đổi họ, tên là một quyền có điều kiện. Nhiều người chuyển giới đã cố gắng vận dụng Điểm (a) và Điểm (e) Khoản 1 Điều này để đăng ký xin đổi tên, tuy nhiên đa phần các trường hợp đều không được chấp thuận. Theo đó:

- Điểm a, Khoản 1, Điều 27: “*Theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.*” Mặc dù những quyền, lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng của việc sử dụng tên gọi khai sinh của người chuyển giới là rất rõ ràng. Nhiều người chuyển giới bị từ chối hoặc điều tra thêm khi qua cổng an ninh sân bay vì thể hiện giới bên ngoài không phù hợp với tên gọi, khi thực hiện các giao dịch dân sự thông thường cũng bị nghi ngờ, dò xét thậm chí yêu cầu có thêm giấy tờ để chứng minh nhân thân. Tuy vậy, cơ quan nhà nước vẫn thường xem những yêu cầu này là chưa chính đáng và từ chối hồ sơ.
- Điểm e, Khoản 1, Điều 27: “*Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính.*” Theo đó thì người được “xác định lại giới tính” chỉ giới hạn trong trường hợp giới tính có giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác, do vậy người chuyển giới cũng không được áp dụng quy định này để thay đổi tên gọi.



ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUYỀN SỬA THAY ĐỔI TÊN GỌI

Quy định trong Bộ luật Dân sự 2005	Đề xuất sửa thành	Tóm tắt lý do
Điều 27. Quyền thay đổi họ, tên 1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp sau đây: a) Theo yêu cầu của người có họ, tên mà việc sử dụng họ, tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó; b) Theo yêu cầu của cha nuôi, mẹ nuôi về việc thay đổi họ, tên cho con nuôi hoặc khi người con nuôi thôi không làm con nuôi và người này hoặc cha đẻ, mẹ đẻ yêu cầu lấy lại họ, tên mà cha đẻ, mẹ đẻ đã đặt; c) Theo yêu cầu của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người con khi xác định cha, mẹ cho con; d) Thay đổi họ cho con từ họ của cha sang họ của mẹ hoặc ngược lại; đ) Thay đổi họ, tên của người bị lưu lạc đã tìm ra nguồn gốc huyết thống của mình; e) Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính; g) Các trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định. 2. Việc thay đổi họ, tên cho người từ đủ chín tuổi trở lên phải có sự đồng ý của người đó. 3. Việc thay đổi họ, tên của cá nhân không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo họ, tên cũ.	Điều ... Quyền thay đổi họ, tên 1. Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp sau đây: [...] e) Thay đổi họ, tên của người được xác định lại giới tính, hoặc để phù hợp với giới tính mong muốn của người đó; [...]	Sử dụng một tên gọi phù hợp với giới tính mong muốn là nhu cầu cấp thiết và chính đáng của người chuyển giới, giúp cải thiện rõ rệt những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của họ, và phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế. Quyền thay đổi tên gọi này không nên bị giới hạn bởi tình trạng cơ thể vì nhu cầu đổi tên có thể tới trước, hoặc không phụ thuộc vào việc đã phẫu thuật hay chưa.

VỀ QUY ĐỊNH QUYỀN XÁC ĐỊNH LẠI GIỚI TÍNH TẠI ĐIỀU 36 BLDS 2005

“Xác định lại giới tính” và “chuyển đổi giới tính”?

“Xác định lại giới tính” là một thuật ngữ y học để chỉ “quá trình mà những đặc điểm giới tính của một người được thay đổi bằng các biện pháp y học như phẫu thuật hoặc điều trị hóoc-môn.” (*Định nghĩa của WPATH, Hiệp hội Chuyên môn Thế giới về Sức khỏe Chuyển giới*) Như vậy, cốt lõi khái niệm “xác định lại giới tính” nằm ở các biện pháp y học để thay đổi đặc điểm giới tính của một người, chứ không phân biệt là bộ phận sinh dục bẩm sinh của họ có “hoàn thiện” hay không.

Tuy nhiên hiện tại theo quy định của pháp luật Việt Nam, “xác định lại giới tính” bị giới hạn chỉ dùng với người “bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác” về giới tính, mà khoa học gọi là người “liên giới tính.” Còn theo Nghị định 88/2008/NĐ-CP thì người “đã hoàn thiện về giới tính” lại đi với thuật ngữ “phẫu thuật chuyển giới” mà bị coi là hành vi bị nghiêm cấm.

Một cách không chính thức, khái niệm “xác định lại giới tính” được hiểu là cho người liên giới tính, còn khái niệm “chuyển đổi giới tính” được dùng cho người chuyển giới. Lý giải cho việc này là lập luận cho rằng người liên giới tính bị khiếm khuyết nên cần đưa họ trở lại về đúng “giới tính thật” của họ, còn người chuyển giới là hoàn toàn bình thường nên việc họ “tự ý” thay đổi cơ thể nên sẽ được/bị xem là “chuyển đổi giới tính” là không chính đáng.

Tuy vậy, tài liệu này muốn nhấn mạnh không cần thiết phải phân biệt hai các thuật ngữ “xác định lại giới tính”, “chuyển đổi giới tính” hay “thay đổi giới tính”, vì bản chất y học của chúng là giống nhau.

Người chuyển giới		Người liên giới tính
Các đặc điểm giới tính trên cơ thể	Phát triển điển hình (rõ là nam hay nữ)	Phát triển không điển hình (không rõ là nam hay nữ)
Giới tính mong muốn so với giới tính khi sinh ra	Không giống nhau (sinh ra cơ thể nam và nghĩ mình là nữ, sinh ra cơ thể là nữ và nghĩ mình là nam)	Tùy từng trường hợp (có thể nghĩ mình là nam, là nữ, hoặc hài lòng với tình trạng cơ thể hiện tại)
Mong muốn phẫu thuật thay đổi giới tính	Có	Có hoặc không
Quy định pháp luật về phẫu thuật xác định lại giới tính	Cấm (Điều 4, Nghị định số 88/2008/NĐ-CP)	Cho phép * (Điều 36, Bộ luật Dân sự 2005)

* Trẻ em liên giới tính dưới 9 tuổi mặc dù cơ thể khỏe mạnh vẫn có thể được/bị cha mẹ yêu cầu thực hiện việc xác định lại giới tính, dù không thể biết chính xác giới tính đó có thực sự là giới tính phù hợp và mong muốn khi đứa trẻ lớn lên không.



LIÊN GIỚI TÍNH, CÓ QUYỀN MÀ KHÔNG (CHẮC) CẦN

Thực trạng

Liên giới tính là một tình trạng bẩm sinh không điển hình của cơ thể, nhưng không đồng nghĩa với khiếm khuyết hay bất thường. Tình trạng giới tính này vẫn có thể đảm bảo một sức khỏe tốt. Tình trạng liên giới tính chỉ cần can thiệp y tế khi nó gây nguy hiểm tới tính mạng, sức khỏe của đứa trẻ liên giới tính, hoặc khi người liên giới tính đủ tuổi để quyết định cơ thể của mình. Nếu họ cảm thấy hài lòng với tình trạng liên giới tính thì họ có quyền giữ và được thừa nhận tình trạng đó.

Việc bố mẹ hay bác sĩ can thiệp vào cơ thể của đứa trẻ liên giới tính khi nó hoàn toàn khỏe mạnh là hành vi bị cấm ở nhiều quốc gia. Nhiều bằng chứng khoa học cho thấy việc phẫu thuật đứa trẻ liên giới tính khi còn nhỏ sẽ gây hại nhiều hơn là giúp ích cho người liên giới tính. Năm 2013, Liên Hợp Quốc ra một tuyên bố lên án việc phẫu thuật nhằm “bình thường hóa” người liên giới tính mà không có sự đồng ý của họ, bị cưỡng bức triệt sản, cưỡng bức phẫu thuật bộ phận sinh dục, dẫn đến tình trạng không thể vận hồi và gây ra những chấn thương tâm lý nghiêm trọng. (A/HRC/22/53, đoạn 77)

Trong khi đó, nhiều bác sĩ tại Việt Nam lại khuyến khích gia đình cho con em phẫu thuật “càng sớm càng tốt” để tránh cho trẻ bị mặc cảm. Tuy vậy, không gì cam đoan rằng đứa trẻ sẽ hài lòng với giới tính được bác sĩ và bố mẹ xác định cho, vì những xét nghiệm sinh học cũng không thể biết trước được khi lớn lên người đó sẽ cảm nhận về giới tính thật sự của mình như thế nào.

BẢNG THUẬT NGỮ

Người liên giới tính: Những người sinh ra với tình trạng bộ phận sinh dục không điển hình, không xác định rõ là nam hay nữ.

Theo quy định hiện tại của pháp luật Việt Nam, người liên giới tính được coi là người có giới tính “bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác.”

Hệ quả của quy định pháp luật hiện hành với người liên giới tính

- Có thể bị cưỡng bức xác định lại giới tính khi trẻ em liên giới tính dưới 9 tuổi.
- Giới tính được xác định lại từ nhỏ có khả năng không phải là giới tính mong muốn của người đó khi lớn lên, gây ra những tổn thương về tâm lý lẫn sinh lý.
- Những người không có nhu cầu, hoặc có nhưng chưa thực hiện phẫu thuật sẽ bị sức ép khuôn mẫu về việc phải chọn lựa một trong hai giới tính mà không có lựa chọn “khác” phù hợp với cơ thể của mình.

LỊCH SỬ



Tà quân Lê Văn Duyệt (1763 – 1832) được biết tới là người “ái nam ái nữ” bẩm sinh (liên giới tính), là nhà chính trị, quân sự, “khai quốc công thần” đã phò tá Nguyễn Ánh thành lập nên nhà Nguyễn.

**Nguyễn Khắc Thuần (1998), Việt sử giai thoại, Tập 8, NXB Giáo dục, tr.55.*

CHUYỂN GIỚI, CẦN QUYỀN MÀ KHÔNG (THỂ) CÓ

Thực trạng

Chuyển giới được khoa học xem là một tình trạng tâm lý bình thường, nếu họ không cảm thấy đau khổ hay bế tắc vì tình trạng của mình. Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ kêu gọi cộng đồng cần hỗ trợ thích đáng cho người chuyển giới, bằng các biện pháp như tham vấn, liệu pháp hoóc-môn và sự chấp nhận xã hội để họ có thể tự do thể hiện bản dạng giới của mình và giảm thiểu kỳ thị.

Quy định cấm thực hiện chuyển giới với người “đã hoàn thiện” về giới tính chưa được giải thích cụ thể trong các tài liệu chính thức. Trong khi nguyên tắc của việc xác định lại giới tính là “Bảo đảm mỗi người được sống theo đúng giới tính của mình” (Khoản 1, Điều 3, Nghị định 88/2008/NĐ-CP) thì việc hiểu chưa đầy đủ ý nghĩa thật sự của “được sống theo đúng giới tính của mình” đã dẫn tới quan điểm cấm đoán này. “Giới tính thật” nên được hiểu là giới tính mà bản thân một người tự cảm nhận về mình, là giới tính mà họ muốn sống với, chứ không phải dựa trên những gì người ngoài nhìn vào. Vậy đối với người chuyển giới, “giới tính thật” của họ là giới tính họ mong muốn, chứ không phải giới tính lúc sinh ra. Việc cấm thực hiện phẫu thuật xác định lại giới tính với người chuyển giới là đã ngăn cản họ được sống đúng giới tính của họ.

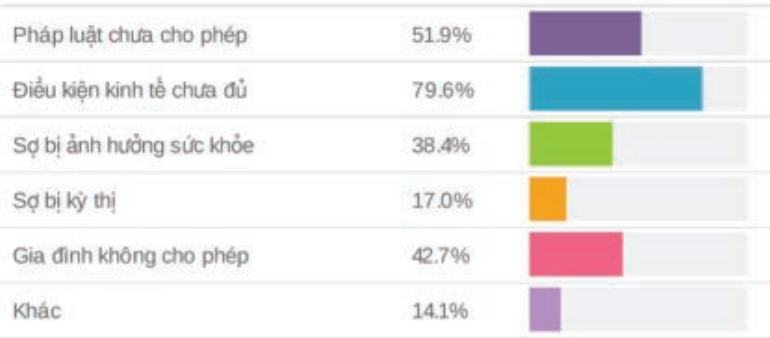
Căn cứ trên quyền bình đẳng, quyền được thừa nhận trước pháp luật, quyền với cơ thể, quyền tự do thể hiện cũng như quyền riêng tư, thì việc cho phép một người thay đổi giới tính cho phù hợp với nguyện vọng của họ cũng là một quyền chính đáng và cần được thừa nhận. Bản thân mỗi người sẽ biết điều gì là tốt nhất cho mình, không thể ép buộc một người phải sống theo cách mà họ không muốn, nếu việc đó không ảnh hưởng gì tới quyền, lợi ích của người khác.

Hệ quả của quy định pháp luật hiện hành với người chuyển giới

- Không được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn, gây ra những tổn thương về tâm lý và không làm giảm được kỳ thị, phân biệt đối xử trong xã hội.
- Người chuyển giới phải đi nước ngoài (tốn kém hơn, rủi ro hơn) hoặc phẫu thuật “chui” trong nước để thực hiện chuyển đổi giới tính trong khi kỹ thuật trong nước có thể thực hiện với chi phí rẻ hơn từ 8-10 lần.
- Người đã đi nước ngoài hoặc phẫu thuật “chui” để chuyển đổi giới tính thì không được công nhận nhân thân, giới tính mới khi trở về Việt Nam, trở thành “người vô hình” sống ngoài sự thừa nhận của pháp luật.
- Giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể thực tế gây khó khăn cho các giao dịch, cuộc sống thường ngày, bị xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp vì không được bảo vệ như trong tội phạm hiệp dân, tạm giam tạm giữ, đăng ký hộ tịch, kết hôn...
- Một bộ phận công dân nằm ngoài sự quản lý của hộ tịch.

CON SỐ

Có **78,1%** người chuyển giới **mong muốn** phẫu thuật chuyển giới. **11,1%** đã phẫu thuật ít nhất một bộ phận trên cơ thể (ngực, cơ quan sinh dục hoặc cả hai). Trong đó **100%** các ca phẫu thuật liên quan tới **bộ phận sinh dục** (23 trường hợp) được thực hiện ở **nước ngoài** (Thái Lan và Hàn Quốc), **83,3%** các ca phẫu thuật **liên quan tới ngực** (cấy hoặc cắt bỏ) được thực hiện ở **Việt Nam**. **Những trở ngại** mà họ đưa ra của việc phẫu thuật thay đổi giới tính như trong biểu đồ bên.



** Khảo sát ISEE-UNDP-USAID, 2014.*

Các trở ngại ngăn cản người chuyển giới thực hiện phẫu thuật chuyển giới.

CON SỐ

Người chuyển giới “**thường xuyên**” (24,2%) hoặc “**thỉnh thoảng**” (62,6%) bị kỳ thị vì thể hiện giới của mình, dưới các hình thức:

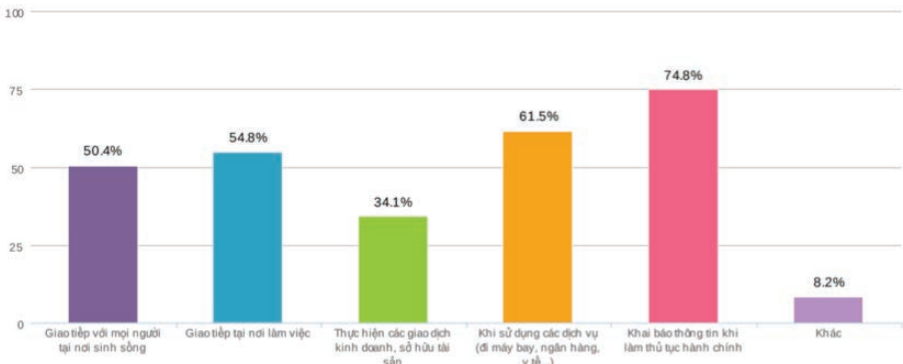
* Khảo sát ISEE-UNDP-USAID, 2014.

Bị gọi một cách xúc phạm	69.7%	
Bị sỉ nhục, bêu riếu trước người khác	48.4%	
Bị cô lập, xa lánh	38.8%	
Bị đối xử không công bằng	51.1%	
Bị bắt thay đổi các đi đứng, ăn mặc	61.2%	
Bị đánh đập, bạo hành, gây thương tích	12.2%	
Khác	10.1%	

Các hình thức phân biệt đối xử mà người chuyển giới từng trải qua vì thể hiện giới của mình.

Những người chuyển giới đã công khai thể hiện giới tính mong muốn của mình “**thường xuyên**” (21,8%) hoặc “**thỉnh thoảng**” (46,8%) gặp khó khăn với giấy tờ tùy thân. Các lý do khó khăn như trong biểu đồ bên.

* Khảo sát ISEE-UNDP-USAID, 2014.



Các tình huống gặp khó khăn với giấy tờ tùy thân.

Ở góc độ khả năng được bảo vệ trước pháp luật, người chuyển giới cũng trở nên dễ bị tổn thương vì không được thừa nhận trước pháp luật. **16,3%** người chuyển giới từng bị xâm hại tình dục. Có **95,8%** người chuyển giới **muốn được quyền kết hôn** với người yêu của mình vì trên giấy tờ hiện tại thì hai người đang là người cùng giới tính, trong đó tới **78,3%** muốn được kết hôn **ngay cả khi không thay đổi được giới tính** trên giấy tờ.

Đặc biệt với trường hợp khi bị **tạm giam, tạm giữ hoặc ở trại giam**, **42,9%** người **chuyển giới nữ** đã từng bị giam/giữ **chung với người nam**, hơn **1/3 (35,6%)** số họ **đã phẫu thuật** ít nhất một bộ phận cơ thể, trong khi đó 58% ý kiến muốn ở khu riêng và 38% muốn ở khu nữ.

May mắn hơn, trong hai (02) trường hợp người **chuyển giới nam** từng bị giam/giữ, thì một (01) người **đã phẫu thuật** bộ phận sinh dục được ở khu riêng và một (01) người ở khu nữ. Ý kiến của nhóm chuyển giới nam là **72,4%** muốn ở **khu riêng**, **15,9%** muốn ở **khu nữ** và **11,7%** muốn ở **khu nam**. Xu hướng chung dù là người chuyển giới nam hay nữ, phẫu thuật hay chưa đều là **muốn ở khu riêng** và **không giam/giữ chung với khu nam**, vì sẽ dễ gặp rủi ro bị xâm hại hoặc bạo hành hơn.

* Khảo sát ISEE-UNDP-USAID, 2014.

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUYỀN XÁC ĐỊNH LẠI GIỚI TÍNH

Quy định trong Bộ luật Dân sự 2005

Đề xuất sửa thành

Tóm tắt lý do

Điều 36. Quyền xác định lại giới tính

Cá nhân có quyền được xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính.

Việc xác định lại giới tính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều ... Quyền xác định lại giới tính

Cá nhân có quyền được xác định lại giới tính **và được thừa nhận giới tính mới sau khi phẫu thuật. Việc xác định lại giới tính được thực hiện theo quy định của luật.**

Nghiêm cấm việc xác định lại giới tính với người chưa thành niên, trừ trường hợp việc xác định lại giới tính là cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của cá nhân.

Mở rộng khái niệm “xác định lại giới tính”, áp dụng cho cả người liên giới tính và người chuyển giới.

Ghi nhận quyền, để pháp luật chuyên ngành hướng dẫn cụ thể.

Chỉ thực hiện việc xác định lại giới tính với người liên giới tính trong trường hợp tình trạng liên giới tính đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của người đó.

Cấm thực hiện hành vi xác định giới tính theo yêu cầu của cha mẹ hoặc đề nghị của cán bộ y tế. Việc xác định giới tính phải do cá nhân quyết định khi đã trưởng thành.



Một người chuyển giới nam



NHỮNG LO NGẠI VÀ HOÀI NGHI VỀ VIỆC HỢP PHÁP HÓA CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

Vào tháng 2/2005, Quốc hội khóa X đã bàn về việc thừa nhận hay không quyền xác định lại giới tính. Một số nhà làm luật cho rằng chỉ nên cho phép xác định lại giới tính đối với những trường hợp bị khuyết tật bẩm sinh về giới tính. Còn những trường hợp phẫu thuật chuyển đổi giới tính do mong muốn thì chưa thừa nhận, vì lo sợ **sẽ không thể quản lý được**. Một số ý kiến có quan điểm ngược lại, cho rằng đã là quyền nhân thân thì không giới hạn, mà nên cho phép xác định lại giới tính đối với cả hai trường hợp.

Trên thực tế, việc không thừa nhận quyền xác định lại giới tính của người chuyển giới gây ra nhiều rối loạn xã hội hơn là việc hợp pháp hóa nó. Nhiều người chuyển giới không có giấy tờ tùy thân, hoặc không khớp với thể hiện bên ngoài, đây chắc chắn là điều mà về mặt quản lý, nhà nước cũng không mong muốn. Không ai nên nằm ngoài sự thừa nhận của pháp luật cả.

Những lo ngại về việc người chuyển giới sẽ **“tự tiện” chuyển đi chuyển lại** cũng là không có cơ sở. Mặc dù trường hợp này là có xảy ra, không có nghĩa là nó ngăn cản việc người chuyển giới có quyền tự quyết về cơ thể của mình (giống như lập luận “không nên kết hôn vì sợ sẽ ly hôn”). Thêm nữa, việc phẫu thuật chuyển giới cũng không phải là một quyết định đơn giản, vì người chịu trách nhiệm đầu tiên và sau cùng vẫn là bản thân người đó.

Một băn khoăn sẽ xảy ra **“chuyển giới ồ ạt”** nếu hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính là không có cơ sở. Vì ai có nhu cầu thì người đó sẽ thực hiện, chuyển giới không phải là một “bệnh” lây lan nên không thể vì thấy người khác chuyển giới mình cũng chuyển giới. Tất nhiên khi pháp luật vừa cho phép có thể sẽ có một bộ phận người chuyển giới đang chờ đợi lâu nay sẽ thực hiện ngay quyền của mình, dẫn tới số lượng có thể nhiều vào thời gian đầu, nhưng sẽ đi vào ổn định khi pháp luật và thực tiễn hòa hợp với nhau.

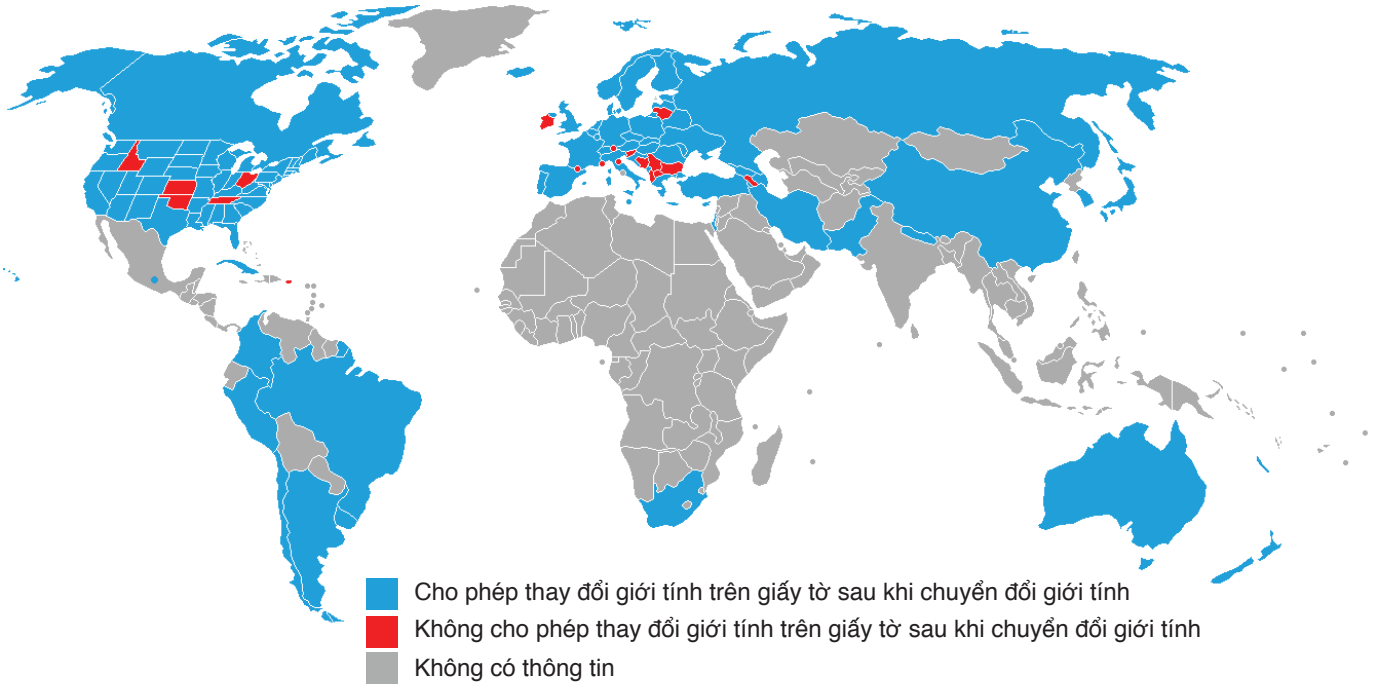
Như vậy, quy định cấm người đã “hoàn chỉnh” về giới tính thực hiện xác định lại giới tính là **một cách hiểu chưa toàn diện**, quá hẹp so với nguyên tắc bình đẳng, tự quyết, quyền riêng tư, quyền với cơ thể, với thông lệ quốc tế và thực tiễn cuộc sống. Bộ luật Dân sự cần phải giải quyết vấn đề thực tiễn này.

Bên cạnh đó, nếu thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính, hay xác định lại giới tính (theo nghĩa rộng), cũng cần thiết **ghi nhận những quyền phát sinh** khác như quyền được thừa nhận giới tính mới sau khi xác định lại giới tính (đổi tên, đăng ký hộ tịch), cũng như giải quyết các quan hệ dân sự khác (hôn nhân, lao động, thừa kế...) theo nhân thân mới.

Việc xác định lại giới tính không làm thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự được xác lập theo giới tính cũ (ví dụ: nghĩa vụ hợp đồng, quyền thừa kế...). Trong trường hợp có xung đột sẽ áp dụng theo hướng có lợi cho công dân nếu nó không trái pháp luật, hoặc giải quyết bằng các quy định pháp luật dân sự khác.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Phần lớn các nước châu Âu, châu Mỹ và nhiều nước châu Á đều thừa nhận quyền thay đổi nhân thân sau khi phẫu thuật với những điều kiện khác nhau: như có nơi yêu cầu về độ tuổi, tình trạng hôn nhân, có nơi yêu cầu phải triệt sản, hoặc chỉ cần phẫu thuật một phần, thậm chí không cần phẫu thuật vẫn có thể xin đổi danh xưng hoặc giới tính trên giấy tờ nhân thân hay giấy khai sinh. Tất nhiên, việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính ở những nơi này đều là hợp pháp.



Quyền đổi tên

Có 3 cách để thực hiện quyền đổi tên, trong hầu hết trường hợp đây là quyền không có điều kiện, tức là có thể đổi tên theo nguyện vọng:

- Đổi tên bằng thủ tục hành chính.
- Đổi tên bằng phán quyết tòa án.
- Đổi tên bằng thủ tục tuyên bố thực tế.

Lựa chọn giới tính thứ ba

Một số quốc gia cho phép người liên giới tính được phép lựa chọn một giới tính thứ ba, ngoài “nam” và “nữ.” Tuy vậy, do sự chưa đồng bộ với các hệ thống pháp luật quốc tế khác, người mang hộ chiếu giới tính “X” có khả năng bị từ chối nhập cảnh ở một số quốc gia khác. Đây là vấn đề mà các nước đang trong quá trình thảo luận với nhau để không ngăn cản quyền tự do của người dân.

- Úc (2011): hộ chiếu thêm một lựa chọn giới tính là “X” (không xác định, không rõ, liên giới tính).
- New Zealand (2012): một quy định tương tự Úc cũng được ban hành.
- Đức (2013): trẻ em liên giới tính trong giấy khai sinh được để trống giới tính, khi lớn lên hộ chiếu giới tính có thể lựa chọn giới tính “X.”

Quyền thay đổi giới tính và thay đổi nhân thân trên giấy tờ

Hầu hết các quốc gia châu Âu cho phép đổi thay đổi giới tính theo mong muốn, và đi kèm là quyền phái sinh thừa nhận giới tính mới trên giấy tờ nhân thân. Một số cho phép thay đổi với điều kiện phải triệt sản. Chỉ một số ít mặc dù cho phép thay đổi giới tính nhưng không lại cho phép thay đổi giấy tờ nhân thân.

- Thụy Điển là nước đầu tiên trên thế giới cho phép thay đổi giới tính trên các giấy tờ nhân thân sau khi phẫu thuật chuyển giới (1972), và không cần triệt sản (2013), với điều kiện là công dân Thụy Điển từ 18 tuổi trở lên, độc thân hoặc đã ly hôn, và có chứng nhận đã sống như giới tính mà họ tự nhận từ 2 năm trở lên.
- Ba Lan: cho phép đổi tên, giới tính trên giấy tờ từ năm 1964, việc đổi giới tính được thực hiện bằng phán quyết của tòa;
- Romania: cho phép đổi tên từ năm 1996 cho phép đổi giới tính trên giấy tờ;
- Đức: cho phép đổi giới tính trên giấy tờ từ năm 2010, cho phép đổi đại từ danh xưng đi kèm với tên (ông/bà, anh/chị);
- Ireland: Trước 2004 được phép đổi giới tính trên giấy tờ, nhưng không được thay đổi giấy khai sinh. Sau 2004 cho phép thay đổi giấy khai sinh vì quyền riêng tư;
- Philippines: cho phép đổi tên, giới tính trên giấy tờ từ năm 2008;
- Hàn Quốc: cho phép đổi tên từ những năm 1990, cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ từ năm 2006.



Các câu hỏi thường gặp về người chuyển giới

Chuyển giới có phải là rối loạn tâm lý không?

Một tình trạng tâm lý chỉ bị coi là rối loạn tâm lý khi nó gây ra những sự đau khổ, bất lực rõ rệt. Nhiều người chuyển giới không trải qua những trải nghiệm đau khổ hay bất lực này, vì vậy bản thân tình trạng nhận mình là một người chuyển giới không phải là rối loạn tâm thần. (Theo Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ)

Vấn đề quan trọng của người chuyển giới là họ cần sự hỗ trợ thích đáng như tham vấn, liệu pháp hoóc-môn, thuốc men và sự chấp nhận xã hội cần thiết để họ tự do thể hiện bản dạng giới của mình và giảm thiểu kỳ thị.

Nguyên nhân của chuyển giới?

Không có một nguyên nhân đơn nhất lý giải tại sao một người lại nhận giới tính mình khác với giới tính khi sinh ra. Nhiều nghiên cứu và chuyên gia tin rằng các yếu tố sinh học như ảnh hưởng gen, mức độ nội tiết trước khi mang thai, những trải nghiệm đầu đời, thời niên thiếu hay trưởng thành đều đóng góp vào sự phát triển của các nhận dạng về giới.

Một người chuyển giới sẽ có cảm nhận về giới tính bản thân khá sớm, từ 3-5 tuổi, hoặc trễ hơn. Việc công khai nhận mình là chuyển giới còn phụ thuộc vào nhận thức và kiến thức của từng cá nhân, sự cởi mở của xã hội.

Có bao nhiêu người chuyển giới tại Việt Nam?

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0.1% đến 0.5%. Việc thu thập số liệu về tỷ lệ người chuyển giới gặp khó khăn do sự kỳ thị xã hội, khả năng tiếp cận tới những người chuyển giới ở vùng sâu, vùng xa cũng như hiểu biết, nhận dạng của chính người chuyển giới.

Nếu sử dụng con số trung bình thấp là 0.1%, Việt Nam ước đoán có gần 100.000 người chuyển giới. Ở các nước hợp pháp hóa việc chuyển giới, có thể dễ dàng thống kê hơn dựa trên số liệu các ca tư vấn, phẫu thuật hoặc thay đổi giấy tờ.

Tại Việt Nam chưa có nghiên cứu về số lượng người chuyển giới, mặc dù các hoạt động, nghiên cứu đã tiếp xúc với rất nhiều người chuyển giới. Các diễn đàn, hội nhóm dành cho người chuyển giới hoạt động từ lâu, có số lượng thành viên hơn 125.000 người, (iSEE, 2012) tuy nhiên không phải tất cả thành viên tham gia đều là người chuyển giới, cũng như không phải người chuyển giới nào cũng tham gia các diễn đàn trên Internet này.

Các thuật ngữ và phân loại

Người chuyển giới: Còn có các thuật ngữ khác như người xuyên giới, người vượt giới, người cải giới (đề cập đến ngoại hình, thể hiện bên ngoài), người đổi giống (từ cũ, hiếm), người chuyển đổi giới tính (đề cập đến tình trạng cơ thể đã phẫu thuật). Có người chuyển giới nam-sang-nữ (chuyển giới nữ) và người chuyển giới nữ-sang-nam (chuyển giới nam).

MSM: Thuật ngữ dùng trong ngành dịch tễ học, y tế công cộng, chỉ chung những người [cơ thể] nam giới có quan hệ tình dục với người [cơ thể] nam giới khác. Như vậy nếu người chuyển giới nữ (chưa phẫu thuật) có quan hệ tình dục với nam giới khác thì cũng có thể gọi là MSM.

Người liên giới tính: Những người sinh ra với tình trạng bộ phận sinh dục không điển hình, không xác định rõ là nam hay nữ. Theo quy định hiện tại của pháp luật Việt Nam, người liên giới tính được coi là người có giới tính “bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác.”

Tiếng lóng: các từ mang sắc thái kỳ thị như “pê-ê”, “bóng lại cái”, “bóng lợ”... hoặc không mang sắc thái kỳ thị như “thể giới thứ ba”, “giới tính thứ ba”... Lưu ý là những khái niệm này chỉ dựa trên thể hiện giới hoặc tình trạng công khai, không đồng nhất với khái niệm “người chuyển giới” vì nhiều khi nó được dùng để gọi cả người đồng tính.



"Trước khi phẫu thuật, nhiều người gọi mình là "già gái", nhưng điều này là không đúng, vì mình không "già", mình "là" con gái. Mà chính xác hơn là một người con gái đang "già trai", cũng như Chúc Anh Đài phải giả trai để đi học, mình cũng vậy."

Các hiểu lầm thường gặp về chuyển giới

Chuyển giới cũng là đồng tính? Chuyển giới liên quan tới cảm nhận về giới tính (“nghĩ mình là ai”) còn đồng tính liên quan tới sự hấp dẫn tình cảm (“cảm thấy yêu ai”), như vậy chuyển giới và đồng tính là hoàn toàn khác nhau.

Người chuyển giới là phải trải qua phẫu thuật? Định nghĩa về chuyển giới chỉ là cảm nhận bên trong về giới tính của họ, còn việc phẫu thuật hay chưa phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế, sức khỏe, nhu cầu cá nhân...

Người chuyển giới có bất thường về bộ phận sinh dục? Mặc dù các yếu tố sinh học có ảnh hưởng nhiều tới người chuyển giới, đa phần họ vẫn hoàn chỉnh về mặt bộ phận sinh dục. Trong khoa học, những người sinh ra với tình trạng bộ phận sinh dục không điển hình, không xác định rõ là nam hay nữ được gọi là người liên giới tính. Người chuyển giới không nhất thiết phải là người liên giới tính.

Những người nam ăn mặc như nữ, hay nữ ăn mặc như nam là người chuyển giới? Việc phục trang, điệu bộ có thể phụ thuộc vào tính cách, sở thích, nghề nghiệp. Ngược lại, không phải người chuyển giới nào cũng thể hiện ra bên ngoài đúng như giới tính mình mong muốn.

Chuyển giới làm giảm tuổi thọ? Chưa có chứng cứ rằng phẫu thuật chuyển giới trực tiếp làm giảm tuổi thọ. Các yếu tố giảm tuổi thọ đến nhiều từ việc phẫu thuật không an toàn, hậu phẫu không tốt, nhiễm trùng, sử dụng thuốc và tiêm silicone không đúng, và cả từ việc trầm cảm, kỳ thị từ xã hội.

Người chuyển giới thường làm công việc liên quan tới giải trí? Cơ hội việc làm của người chuyển giới đến nhiều nhất từ các công việc ca hát, biểu diễn, trang điểm... nhưng người chuyển giới vẫn mong muốn những công việc phong phú và khác nhau. Vấn đề ở đây chỉ là cơ hội tiếp cận việc làm là không bình đẳng.

Các trở ngại và khó khăn của người chuyển giới

Các trở ngại trong cuộc sống của người chuyển giới như một vòng xoáy: Không được gia đình chấp nhận thể hiện giới từ nhỏ, bạn bè thầy cô xa lánh, nghỉ học sớm, dẫn đến khó có được một nghề nghiệp và thu nhập ổn định, trong khi các nhu cầu, nguy cơ về sức khỏe là rất cao. Tất cả dẫn đến một hình ảnh tiêu cực hay gắn với người chuyển giới là: nghèo, học thức thấp, thể hiện “lố lăng”, làm những công việc bị xã hội coi thường.

Bên cạnh các yếu tố như sự định kiến, thiếu thông tin thì việc pháp luật không thừa nhận những quyền của người chuyển giới góp phần nhấn mạnh thêm các rào cản mà người chuyển giới phải đối mặt: không có giấy tờ nhân thân, hoặc giấy tờ nhân thân không phù hợp thực tế, không thể thực hiện các giao dịch thông thường như mua bán, đăng ký, đi lại máy bay, hồ sơ việc làm...



Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
Phòng 203, Nhà D10 Giảng Võ, Lake View Building, Hà Nội
www.isee.org.vn

Tài liệu tham khảo:

Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, Trả lời các câu hỏi của bạn về người chuyển giới, bản dạng giới và thể hiện giới.

Hiệp hội Chuyên môn Thế giới về Sức khỏe Chuyển giới WPATH (2008), Thuyết minh làm rõ về sự cần thiết điều trị y tế, xác định lại giới tính cho người xuyên giới và chuyển giới trên toàn cầu.

Vũ Hồng Phong và Nguyễn Thị Thu Nam (2010), Tổng quan về kỳ thị với người LGBT.

Lương Thế Huy và Vũ Kiều Châu Loan (2011), Hỏi nhanh đáp gọn về chuyển giới.

Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Thu Nam, ICS và Tổ chức cứu trợ trẻ em Quốc tế (2012), Thực trạng trẻ em đường phố LGBT.

Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú (2012), Khát vọng được là chính mình: những vấn đề thực tiễn và pháp lý với người chuyển giới.

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2013), Giới thiệu về cộng đồng người chuyển giới ở Việt Nam.

Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu được in với sự hỗ trợ tài chính từ Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP Việt Nam) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Tháng 9/2014